

CÒN MÃI MỘT TÌNH YÊU HÀ NỘI (Lời giới thiệu cuốn sách “**Ngôn ngữ văn hoá Thăng Long – Hà Nội 1000 năm**”

Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2010)

PGS TS Nguyễn Xuân Hoà



Kể từ năm 1010 khi Thái Tổ Lý Công Uẩn xưng *Chúa dời đô* từ Hoa Lư, Ninh Bình về thành Đại La và đổi tên Đại La thành Thăng Long, sự nghiệp phát triển của Đại Việt luôn xuất phát từ Thăng Long và gắn liền với Kinh đô Thăng Long nằm bên bờ sông Hồng. Từ đó đến nay Thăng Long – Hà Nội đã trải qua biết bao thăng trầm lịch sử.

Nhìn lại Thăng Long xưa từ khi được chọn để dựng đô, dựa trên cơ sở thực địa của người Hà Nội gốc được coi là hai huyện Vĩnh Thuận và Thượng Thọ thuộc phủ Phong Thiên (từ năm 1469 đổi tên thành Lê Thánh Tông). Đó chính là khu vực 36 phường phường Hà Nội cũ. Cư dân hai huyện Vĩnh Thuận và Thượng Thọ của Thăng Long xưa và hậu duệ của họ hiện nay có thể được gọi là người Hà Nội gốc; và tiếng nói của họ có thể được coi là tiếng Hà Nội gốc.

Song, ngôn ngữ trong tiến trình văn hoá dân tộc thì thân nó vẫn phát triển theo những quy luật riêng nhằm tạo hoàn thiện dần ngày càng tiến bộ hơn, hiện đại hơn. Tiếng Hà Nội cũng vậy, nó biết tiếp thu những cái mới và tinh hoa của bên ngoài nhưng mà cốt lõi là tiếng gốc của dân gốc. Theo thời gian, tiếng Hà Nội không chỉ còn là tiếng nói của hai huyện Vĩnh Thuận – Thượng Thọ nữa, mà nó đã hội nhập, chuyển biến thành cái riêng của mình trong cái chung của ngôn ngữ Việt. Nếu nhìn bình diện ngôn ngữ thuần túy thì tiếng Hà Nội cũng giống như tiếng của các vùng miền khác trên đất nước Việt Nam, thuộc một phạm vi ngôn ngữ của tiếng Việt. Nhưng, xét từ góc độ chức năng xã hội thì tiếng Hà Nội lại có một vị thế vô cùng quan

trung: là *tiếng nói của Thủ đô nghìn năm văn hiến*, và trên phương diện này có thể coi nó chính là hạt nhân, cốt lõi quan trọng nhất của tiếng Việt tiêu chuẩn.

Nếu coi ngôn ngữ văn là sản phẩm đồng thời là yếu tố, phương tiện của văn hoá, thì tiếng Hà Nội là tấm gương phản ánh văn hoá Hà Nội và việc sử dụng ngôn ngữ của người Hà Nội là biểu hiện của thoi, sinh động văn hoá của người Hà Nội. *Nghiên cứu tiếng Hà Nội không tách rời với văn hoá*

Thăng Long - Hà

Nội

S

góp phần vào việc nghiên cứu các vấn đề của Thăng Long – Hà Nội, nhất là lịch sử Hà Nội, kiến trúc truyền thống văn hóa lâu đời của Hà Nội nghìn năm văn vật.

Ngôn ngữ là phương tiện giao tiếp quan trọng của con người, ngôn ngữ đồng thời nó cũng là một bộ phận của văn hoá, góp phần không nhỏ vào văn hóa. Ngôn ngữ văn hoá đồng thời đóng vai trò trong ngôn ngữ, ngôn ngữ tích văn hoá đã, đang và sẽ được phát hiện qua ngôn ngữ di tích ngôn ngữ văn hoá trên mảnh đất Thăng Long xưa và Hà Nội ngày nay là ngôn ngữ cốt lõi của ngôn ngữ quý giá góp phần làm sáng tỏ sự tiến bộ và phát triển của Thăng Long – Hà Nội trong dòng chảy 1000 năm qua.

Cuốn sách “*Ngôn ngữ văn hoá Thăng Long – Hà Nội 1000 năm*” là công sức tập thể của các hội viên Hội Ngôn ngữ học Hà Nội, của các nhà khoa học, giảng viên và cán bộ nghiên cứu Viện Ngôn ngữ học, Khoa Ngôn ngữ học Trường ĐHKHXHNV – ĐHQG Hà Nội, Viện Văn học, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam, Hội Nhà văn Việt Nam và các tác giả khác.

Cuốn sách của Hội Ngôn ngữ học Hà Nội được biên soạn theo hai mảng vấn đề chính là ngôn ngữ và văn hoá ngôn ngữ hai nội quy định chặt chẽ, góp phần bổ sung vào nhau.

1. Một vấn đề then chốt Về phương diện ngôn ngữ, xác định thế nào là tiếng Hà Nội

gần gũi với người có thể gian, phương diện tiến hành bằng các cuộc điều tra cần bộ công phu để có cốt lõi của ngôn ngữ minh chứng thuyết phục. Ngôn ngữ văn hoá tiếng Hà Nội nghiên cứu sâu theo lịch sử của tiếng Hà Nội gần cho đến nay cần được khai thác. Hội Ngôn ngữ học Hà Nội – một Hội còn non trẻ, mới chỉ bắt đầu nghiên cứu ngôn ngữ văn hoá của tiếng Hà Nội đồng thời, mới đóng vai trò việc nghiên cứu tiếng Hà Nội trong quan hệ với tiếng Việt văn hóa và chu trình tiếng Việt. Trong cuốn này có một số bài nghiên cứu tiếng Hà Nội trên bình diện ngữ âm như:

Thanh điệu tiếng Hà Nội khu vực phía Bắc Quận Hoàn Kiếm

;

Thanh điệu tiếng Nghi Tàm; Thanh điệu tiếng Đông Thiên

(Đông Thiên là một trong ba địa danh thuộc xã Vĩnh Tuy trước đây, nay thuộc phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, Hà Nội). Tuy nhiên về mặt lý luận trong cuốn sách này của Hội Ngôn ngữ học Hà Nội đã có những bài để cập đến khái niệm “

Tiếng Hà Nội

”;

Tiếng Thủ đô

;

Tiếng Hà Nội từ góc nhìn ngôn ngữ - văn hoá học

, ngoài ra có bài còn vấn đề lý thuyết làn sóng đồng nghiên cứu ngôn ngữ và văn hóa Thăng Long – Hà Nội. Tác giả bài viết về khái niệm “

tiếng Hà Nội

” cho rằng rất khó xác định chính xác tiếng Hà Nội nguyên gốc, ngôn ngữ trong nghiên cứu của chúng ta có thể xác định được phần nào ngôn ngữ của tiếng Hà Nội qua các văn bản viết về Hà Nội hoặc ca dao, tục ngữ, địa danh, v.v... Tác giả bài viết về

tiếng Thủ đô

đã phân biệt các khái niệm

tiếng Hà Nội

và

tiếng Thủ đô

và bằng lập luận chặt chẽ tác giả đã giúp người đọc nhận chân được hai khái niệm này đã không đồng nhất chúng. Còn nhận thức rõ ràng,

tiếng Thủ đô

nhóm trong phạm vi “ngôn ngữ đô thị” mà với bằng chứng cụ thể và rõ ràng là một “phương ngữ ngữ đô thị”, nhưng là

ngôn ngữ đô thị tiêu biểu nhất

trong số các phương ngữ ngữ đô thị của các nước, trong khi đó

tiếng Hà Nội

bao gồm không chỉ biểu hiện thì ngôn ngữ chủ yếu của tiếng Việt toàn dân mà còn có những biểu hiện thì không chủ yếu, trong đó có cả thì ngữ. Còn tác giả bài viết và những lý thuyết lần sóng trong nghiên cứu ngôn ngữ văn hóa Thăng Long – Hà Nội thì đã có phần đúng

tích hợp

và

lan tỏa

trong tiếng Việt ở Kinh đô xưa thì Văn Lang được người nước ngoài, tiếp cận là

tích hợp

và

lan tỏa

số tiếp xúc Việt

-

Hán dần dần số hình thành cách đọc Hán

-

Việt mà đưa bàn Thăng Long – Hà Nội là nơi tạo ra một cách đọc Hán Việt chính xác nhất.

Dù chưa được nghiên cứu một cách toàn diện về tiếng Hà Nội, nhưng trong cuốn sách này các bài viết về khái niệm *tiếng Hà Nội* cho thấy một điểm quan trọng là, tiếng Hà Nội là *số tích hợp của biểu hiện phương ngữ là tinh hoa của một nền văn hoá.*

Nhưng có thể hiểu rõ ràng, tiếng Hà Nội mà chúng ta vẫn thường dùng lâu nay chính là một

thứ tiếng/biểu hiện chủ yếu của tiếng Việt

thường được số dùng ở vùng nơi thành của Hà Nội, nó phải là một biểu hiện tiêu biểu của ngôn ngữ quốc gia thì mới đúng. Điều này, xét về phương diện ngôn ngữ văn hoá học, có thể được giải thích bằng số kiến lập số của đất nước có nền văn minh phát triển văn hoá của dân tộc: sau 1000 năm đô hộ của phương Bắc số của nền văn hoá Thăng Long – Hà Nội vẫn tồn tại và phát triển. Hoàng thành Thăng Long hàng nghìn năm nay vẫn là trung tâm quyền lực của quốc gia, tại nơi đây đã số nền tảng và phát triển những chi nhánh, văn kiến quốc gia mà ngôn ngữ được số dùng là tiếng Việt, trong đó tiếng Hà Nội được số dùng và được coi là số của tiếng Việt tiêu chuẩn.

2.

Một vấn đề thứ hai

Của cuốn sách đã có phần văn hoá như điểm tiếp cận ngôn ngữ phương án và lưu ý đi tích qua những số liệu ngôn ngữ (các tài liệu viết bằng chữ Hán, chữ Nôm, các văn bia, câu đối,

v.v...). Trong bài viết về lịch sử một tên làng gần với lịch sử Thăng Long xưa các tác giả đã căn cứ trên bài minh văn khắc trên chuông chùa An Xá (Bức Biên, phường Ngạc Thôn, quận Long Biên, Hà Nội) để chứng minh rằng, đất An Xá (làng cũ trong thành Đền La, nay là khu vực quanh chùa Một Cột) chính là quê xưa của Lý Thường Kiệt; và tên thật của ông là *Ngô Quyền Châu*

, chứ không phải là Ngô Tuấn như lâu nay ta vẫn gọi căn cứ vào gia phả của họ tin cậy nêu xét về một khoa học, vì sau khi Lý Thường Kiệt lập công lớn để phá quân xâm lược Tống vào thế kỷ XI, nhà vua đã lấy chính tên ông để phong tước hú là *Quyền Châu hầu*

. Trong một bài khác viết về đất Ngạc Sơn, tác giả đã rất công phu gọi mã văn bia, câu đối chữ Hán và một số di tích văn hoá ở đất Ngạc Sơn để chứng minh sự đóng góp của giới trí thức Nho học Việt Nam vào tiến trình văn hoá Thăng Long – Hà Nội, đất biết là tiến trình văn hoá giáo dục mà lâu nay chúng ta có sự quan tâm đầy đủ đến những di tích ngôn ngữ văn hoá ở đất Ngạc Sơn về một mặt này.

Các tác giả bài viết về Đền Vĩnh – hú du để đi thế 13 của Thánh Dóng thì căn cứ vào 3 bản họ tên phả viết bằng chữ Hán cũ trên giấy bản có nhiều chỗ mờ và có chỗ bỏ một chữ, lại bị nhiều công sự cải biên đổi (hai người đi ch rờng rã 6 tháng trời) để bản để biết được Đền thánh Đền Vĩnh là về họ tên thật họ có công lớn với nhân dân và dân dục thì vua Hùng Duệ Vương, tức Hùng Vương thế 18 của nước Việt cũ.

Bài viết về tên gọi sông Hồng gọi mặt cho người đi nước ngoài thú vị: sông Hồng có đến 10 tên gọi khác nhau mà những tên gọi ban đầu có vẻ như là có gốc gác Nam Á và Thái – Kadai, những tên gọi Nam Á – Kadai này được Hán hóa rồi bị Hán Việt hóa, trở trở nên hợp sông Cái. Rõ ràng tên gọi sông Hồng là một số họ nhập đan xen văn hóa của những lập cư dân có nguồn gốc ngôn ngữ khác nhau. Còn trong bài viết về sông hồ ở Hà Nội thì tác giả lại tìm hiểu được trình độ ngôn ngữ - văn hóa của những tên gọi các sông hồ trong mối quan hệ với nền văn minh của người Việt và với văn hóa Thăng Long – Hà Nội.

Bài viết về tên phố Hà Nội hôm nay được thể hiện bằng việc đi tra khá công phu về các tên phố ở Thủ đô với sự đi xuất nhiều để nghe đáng suy nghĩ có liên quan đến việc quy định như đất tên phố của Hội đồng đất tên phố thuộc UBND thành phố Hà Nội. Một mặt trong bối cảnh để nghe tác giả bài viết đưa ra nhận xét, Hà Nội là Thủ đô những tên phố phường của họ hiện được tính tiêu biểu cho các nước.

Trong cuốn sách có bài viết của một tác giả trẻ đã khảo sát khá chi tiết và toàn diện các địa danh được người Phố Quận Ba Đình, mở ra cho người đi để thấy giá trị tinh thần và đời sống văn hóa của người dân thông qua các tên được người phố. Có thể thấy, một tên được người phố ở Quận Ba Đình là một minh chứng về quá trình hình thành một cảnh quan đẹp với những địa điểm tâm lý, tín ngưỡng, nếp sinh hoạt của dân ở đây.

Những bài viết khác, người đi để có thể thấy về địa phương của con người và cảnh vật Thăng Long – Hà Nội, của nền văn minh nhân dân Đền Việt xưa qua áng văn

Bình Ngô đi cáo

của Nguyễn Trãi, qua bài thơ hào sảng

*Chàng ng Dàng c p giáo gi c/ Hàm T b t quân thù/ Thái bình nên g ng s c/ Non n c y
ngàn thu*

cà Tr n Quang Kh i, hay qua ca dao, t c ng c a Hà Tây mà t tháng 8 năm 2008 đã là m t
ph n c a Th đô Hà N i. Dù ch a đ c là toàn c nh, nh ng cu n sách đã đem l i cho ng i
đ c m t góc nhìn c a Thăng Long – Hà N i, n i “l ng h n núi sông” ngàn năm, c t ng văn hóa
đ p đ và quý giá mà chúng ta ngày nay ch a khai thác h t. Hy v ng cu n sách là m t món
quà nh dâng lên h n thiêng sông núi c a T qu c Vi t Nam yêu d u trong ngày Đ i l 1000
năm Thăng Long – Hà N i.